TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 17/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng
2. Ông Đỗ Ngọc Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế - Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 17/01/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 23-12-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS, ngày 06/01/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phố T Q, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 (đã chết).Con bà: Trương Thị H1, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có.

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 05.

Tiền án:

- Ngày 19/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 28/10/2016.

- Ngày 18/04/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 28/7/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/01/2011 bị Công an thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/11/2019, tạm giam từ ngày 21/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.(Có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại.

1. Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T C, xã T H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Phố B, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T C, xã T H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đào Quyết Ch, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố H, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng.

1. Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

2. Anh Trần Bá D, sinh năm 1980 (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

4. Chị Hoàng Phương L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Phố Đ N, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Trần Thị H2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

6. Ông Nguyễn Kim V, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 07/11/2019 và ngày 19/11/2019, Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 ở phố T Q, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn C, huyện Y, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 13 giờ ngày 07/11/2019, Nguyễn Văn H đi bộ từ thôn C , xã Đ L, huyện Y đến thị trấn C, huyện Y mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị C1, ở phố B, thị trấn C, huyện Y H thấy nhà chị C1 không khóa cửa, H đi bộ vào trong nhà thì thấy chị C1 đang nằm ngủ trên giường tại gian phòng khách của gia đình. H nhìn thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO F9 bản 64GB vỏ màu xanh trắng, màn hình đã bị rạn nứt, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt để cạnh người chị Chinh. H tiến lại gần sát đầu giường khoảng 50cm rồi dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài đường. Khi đi cách nhà chị C1 khoảng 40m thì H tháo 02 sim điện thoại (gồm 01 sim viettel, 01 sim vinaphone) ở trong máy của chị C1 vứt đi rồi H đi về nhà. Khoảng 2 đến 3 ngày sau, H mang chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng điện thoại của anh Đào Quyết Ch, sinh năm 1981 ở phố H, thị trấn C, huyện Y bán được số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). H đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện mất tài sản, cùng ngày 07/11/2019 chị C1 đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Y.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 bản 64Gb là 2.300.000 đồng. Chi phí làm lại 02 sim điện thoại: 150.000 đồng (chi phí đi lại 100.000 đồng, lệ phí làm lại sim 25.000đồng/chiếc).

Vụ thứ hai:

Khoảng 07 giờ ngày 19/11/2019, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà đến thị trấn C để chơi điện tử. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do hết tiền ăn tiêu nên H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. H đi bộ dọc đoạn đường nhựa thuộc phố Đ N, thị trấn C để xem có nhà nào sơ hở thì sẽ vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 ở phố Đ N, thị trấn C; H thấy có một xe mô tô biển kiểm soát 98B2-303.61 của chị Đỗ Thị Kim Th, sinh năm 1985 ở thôn TC, xã TH, huyện Y dựng ở trước cửa nhà anh T, dưới mặt sân bê tông cạnh bánh trước của xe có 02 túi bìa cát tông (dạng túi đựng quà). H đi đến gần 02 chiếc túi rồi dùng tay ph vạch miệng của 02 túi bìa cát tông ra xem thì thấy bên trong mỗi túi bìa cát tông có 02 chai dầu gội và 02 chai dầu xả do nước ngoài sản xuất. H nghĩ 04 chai dầu gội và dầu xả này có giá trị nên H dùng tay ph cầm vào dây quai sách của 02 túi bìa cát tông và nhấc 02 túi bìa cát tông đó lên. Cùng lúc đó H bị anh Trịnh Văn C, sinh năm 1983 và Trần Bá D, sinh năm 1980 đều ở phố Đ N, thị trấn C phát hiện nên H xách 02 túi bìa cát tông bỏ chạy. H chạy được khoảng 40 mét thì bị anh C và anh D đuổi theo bắt giữ và báo cho Công an huyện Yên Thế đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang thu giữ: 02 túi cát tông có hoa văn màu đỏ tím, có quai dây mầu đỏ, 02 chai dầu xả A4 CONDITIONER, COLLAGEN CONDITIONER MADE IN ITALY và 02 chai dầu gội A3 SHAMPOO, COLLAGEN SHAMPOO MADE IN ITALY e 850g, 02 túi bìa cát tông quai dây màu trắng có ghi chữ MESFAO.

Tại kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 02 túi cát tông có quai dây mầu đỏ có giá 10.000 đồng; 02 túi bìa cát tông có quai dây màu trắng có giá 10.000 đồng; 02 chai dầu xả có giá 300.000 đồng; 02 chai dầu gội có giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 620.000 đồng (*sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-YT ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52, Điều điều 38 điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 19/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H ph có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị chiếc điện thoại cho chị Chinh 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo ph chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có gì tranh luận với Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. [Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. [Về hành vi phạm tội]: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn H đều thừa nhận.

Trong các ngày 07/11/2019 và ngày 19/11/2019 Nguyễn Văn H đã thực

hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn C, huyện Y. Cụ thể như sau.

Vụ thứ nhất khoảng 13 giờ ngày 07/11/2019 H đi bộ từ dốc C, xã Đ L đến thị trấn C, huyện Y đi đến khu vực phố B, thị trấn C, huyện Y, mục đích trộm cắp tài sản. H thấy nhà chị C1 không khóa cửa, chị C1 đang ngủ trên giường, bên cạnh có chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 bản 64GB, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh trắng, để cạnh người, H đã thò tay lấy trộm chiếc điện thoại rồi đem bán cho anh Đào Quyết C ở phố H, thị trấn C được số tiền 1.500.000đ, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại cùng chủng loại được hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Y xác định giá trị 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 07 giờ, ngày 19/11/2019 H đi bộ từ nhà đến thị trấn C chơi đến 17 giờ do hết tiền chi tiêu H nảy sinh ý định trộm cắp, H đi dọc đoạn đường nhựa phố Đ N, thị trấn C xem có nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp, khi H đi đến nhà anh T ở Phố Đ N, thị trấn C, thấy có chiếc xe mô tô BKS 98-B2 - 303.61 của chị Đỗ Kim Th để ở trước cửa nhà anh T, trên xe chị Th có treo 02 túi dạng túi đựng quà bên trong mỗi túi có đựng 01 chai dầu gội và 1 chai dầu xả, H nghĩ chai dầu có giá trị nên đã lấy trộm, khi H lấy được 2 túi quà đi khoảng 40m thì bị anh C và anh D đều ở phố Đ N, thị trấn C phát hiện bắt giữ. Tại kết luận định giá tài sản định giá trị 02 chai dầu xả A4 CONDITIONER, COLLAGEN CONDITIONER MADE IN ITALY và 02 chai dầu gội A3 SHAMPOO, COLLAGEN SHAMPOO MADE IN ITALY e 850g, 02 túi bìa cát tông quai dây màu trắng có ghi chữ MESFAO trị giá 620.000đ. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp là 2.920.000đ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định: Cáo trạng số 02/CT-VKS-YT ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh táo bạo giữa ban ngày, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần ph có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự phạm tội nhiều lần

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến tháng 10/2016 mới chấp hành xong đến tháng 4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 1 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" đến ngày 28/7/20019 bị cáo mới ra trại, trở về địa phương chưa được bao lâu đến ngày 19/11/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó chứng tỏ rằng thời gian c tạo trước chưa đủ sức giáo dục, c tạo bị cáo trở thành công dân tốt, Do vậy lần phạm tội này cần thiết có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để c tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị Kim Th không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, Chị Nguyễn Thị C1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại là 2.300.000đ, đến nay bị cáo chưa bồi thường cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị C1 chiếc điện thoại OPPO trị giá 2.300.000đ. để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án cần áp dụng khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự , dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh: Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật: Áp dụng điểm g, khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 19/11/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 2, điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), giá trị chiếc điện thoại OPPO F9 bản 64GB.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên ph thi hành án còn ph chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

Bản án được thông qua tại phòng nghị án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- T.H.A huyện Yên Thế;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS công an huyện Yên Thế.
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
-Lưu VP, HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Vân Anh